

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ LOUIS LAND
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ LOUIS LAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LOUIS LAND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LOUIS LAND INVEST CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108008893

3. Ngày thành lập: 03/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, tòa nhà trụ sở làm việc và CHCC kết hợp DVTM, khu Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
3.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản.	6820
4.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
5.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
6.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
7.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
8.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
9.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
10.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
11.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
12.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
16.	Giáo dục mầm non	8510

17.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
18.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán)	6619
20.	Quảng cáo	7310
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
23.	Đại lý du lịch	7911
24.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
25.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
26.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
28.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
30.	Điều hành tua du lịch	7912
31.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
32.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
33.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
34.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
35.	Hoạt động thể thao khác	9319
36.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
37.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
38.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
39.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
50.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

51.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	Xây dựng nhà các loại	4100
54.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210(Chính)
55.	Xây dựng công trình công ích	4220
56.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
57.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
58.	Phá dỡ	4311
59.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
60.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
61.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
62.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
63.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
64.	Bán buôn đồ uống	4633
65.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

6. Vốn điều lệ: 525.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN UDIC HOÀNG MAI	D22-TT14, khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	420.000.000.000	80,000	0107599185	
2	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGÔI NHÀ MỚI	Số 54, đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	105.000.000.000	20,000	0500457267	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI HOÀNG LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 23/09/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 037078001212

Ngày cấp: 17/03/2017

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 28, tổ 21, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 1605, nhà B, chung cư 789, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội